

Số: 02 /2013/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 30 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình hành động của UBND tỉnh
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26/01/2006 về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước 2013;

Căn cứ Chi thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 447/TTr-STC ngày 14/12/2012 về việc phê duyệt Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ quy định hiện hành của nhà nước và nội dung Quyết định này xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh;

- Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *e/*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT; CV: TH^T.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

(Kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh)

A. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung:

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Để đưa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế- xã hội, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, hiệu quả cải cách hành chính và sử dụng các nguồn lực, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và tạo lòng tin trong nhân dân.

II. Mục tiêu cụ thể:

Năm 2012 là năm có nhiều khó khăn, việc tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong sử dụng ngân sách nhà nước có ý nghĩa quan trọng. Cần tập trung thực hiện những giải pháp kiềm chế lạm phát, tăng cường chi đạo, điều hành để ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và một số nhiệm vụ cấp bách.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng để từ đó hướng tới tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

- Triển khai đồng bộ, gắn việc tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện các cơ chế quản lý hành chính nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong các cơ quan hành chính và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng và rà soát các văn bản thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt là việc ban hành các tiêu chuẩn, định mức, cơ chế quản lý trong sử dụng tiền và tài sản của Nhà nước.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cấp, các ngành, qua đó xác định rõ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng địa phương.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm thực hiện đúng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí. Hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán được giao cho các mục đích: mua sắm xe ô tô, tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ hội, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách.

- Kiểm soát và quản lý chặt chẽ chi đầu tư xây dựng cơ bản; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: mua xe công; tổ chức lễ hội, hội

ng nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, ký kết thi đua, tiếp khách... Thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm các chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

- Tổ chức các hội nghị tổng kết cuối năm, hội nghị ngành kết hợp triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2013; triển khai cơ sở vật chất để thực hiện hợp bằng hình thức trực tuyến trên phạm vi toàn tỉnh, từ đó tăng cường sử dụng hình thức hợp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc liên quan, hạn chế tối đa việc tổ chức họp tập trung để tiết kiệm chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở của các đại biểu.

- Rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác từ cấp trên xuống cấp dưới, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; nghiêm cấm việc tổ chức đón tiếp gây tốn kém chi phí đối với cấp dưới và các đối tượng liên quan.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm trong việc đi công tác nước ngoài tại Công văn số 8743/VPCP-QHQT ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, bao gồm cả dự án hỗ trợ kỹ thuật các dự án ODA và các dự án có sử dụng nguồn kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

B. NỘI DUNG

I. Tăng cường và nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

1. UBND các huyện, thành phố:

Phải xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm, chỉ đạo tổ chức thực hiện tại cấp mình, đồng thời triển khai các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các xã, phường, thị trấn; rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung kế hoạch thực hiện chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lĩnh vực phải xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý được giao; xây dựng các mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao thành chỉ tiêu phân đầu cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện; đồng thời gắn với cơ chế khen thưởng, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện để đạt được mức tiết kiệm đã giao.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh:

Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, coi đó là biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển hoạt động sự nghiệp phục vụ xã hội ngày càng tốt hơn.

II. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Công khai những quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao. Đồng thời, thực hiện tốt các định mức, tiêu chuẩn, chế độ

chi tiêu làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích.

Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện lại các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng, phương tiện và tài sản công khác; quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên thiên nhiên; lập, thống kê danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế- kỹ thuật còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong thực tiễn để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về chế độ, định mức, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với thực tiễn, tránh chồng chéo, có tính khả thi làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả và nâng cao chất lượng công tác thông tin, phân tích, dự báo vĩ mô trong quá trình điều hành và thực hiện chính sách.

III. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phải làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với mọi hành vi vi phạm, gây lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải có trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong thực thi công vụ. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp sai phạm gây lãng phí tiền và tài sản của nhà nước.

IV. Thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trọng tâm trong các lĩnh vực sau:

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Giao Sở Tài chính:

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm về giá và các hành vi lợi dụng chủ trương điều hành giá của Nhà nước, lợi dụng sự biến động của thị trường, tình hình thiên tai, dịch bệnh để tăng giá, ép giá bất hợp lý.

Tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố hoàn thiện phương án giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong năm 2012 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Tiếp tục rà soát số phương tiện hiện có của các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, báo cáo UBND tỉnh để điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu.

Đối với dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2013, ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và có tính chất lương, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để bố trí cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

c) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cần ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa đủ thủ tục. Thực hiện đình chỉ và chuyển kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện chậm tiến độ, không có hiệu quả cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có hiệu quả. Thu hồi nộp ngân sách nhà nước kinh phí sử dụng không đúng mục đích, sai chế độ quy định.

Thực hiện cơ chế đấu thầu chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Riêng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thì thực hiện theo cơ chế khoán kinh phí đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

Thực hiện đúng Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức chi và phân bổ dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 188/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính.

d) Giao Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/02/2007 phê duyệt đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước:

Thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 290/CTHĐ-UBND ngày 08/3/2011 của UBND tỉnh. Khi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp lồng ghép các nội dung phù hợp để nâng cao hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu tổ chức đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam, chi tiêu tiếp khách trong nước và quy định cụ thể của địa phương theo quyết định của UBND tỉnh.

Thực hiện mua sắm theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 76/2006/QĐ-UBND ngày 10/8/2006 về tổ chức hội nghị, hội thảo. Trong đó nêu rõ số hội nghị, hội thảo được cắt giảm và số kinh phí tiết kiệm được.

Thực hiện tiết kiệm điện theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Công Thương, cần đưa ra các biện pháp cụ thể trong việc tiết kiệm điện, nêu rõ các biện pháp đã triển khai và kết quả đạt được trong những năm trước để thực hiện trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

2. Quản lý đầu tư phát triển:

a) Giao Sở kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục rà soát các công trình, dự toán đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ theo kế hoạch năm 2012, xác định cụ thể các công trình, dự án ngừng, đình hoãn, giãn tiến độ thực hiện trong năm 2012 trình UBND tỉnh thu hồi hoặc điều chuyển các dự án công trình đã bố trí nguồn vốn nhưng chưa thực sự cấp bách. Cắt giảm, sắp xếp lại, điều chuyển nguồn vốn cho công trình, dự án cấp bách, khắc khắc phục tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản theo nội dung Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Các công trình, dự án được bố trí vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt; có đủ các thủ tục đầu tư theo các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

Dành đủ vốn để thanh toán các khoản nợ, và ứng trước vốn năm kế hoạch.

Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, đối ứng các công trình Trung ương trên địa bàn, các dự án cấp bách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh phát sinh bất thường.

Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi có đủ điều kiện thủ tục đầu tư. Nghiêm cấm chuyển nguồn vốn đầu tư của dự án sử dụng vốn vay thành vốn ngân sách nhà nước cấp.

Trên cơ sở rà soát, phân loại, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh có văn bản đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ, đồng thời đề xuất phương án xử lý đối với các dự án không có khả năng triển khai hoặc qua thời hạn mà không triển khai dự án.

b) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Thực hiện rà soát, tổ chức, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án đầu tư theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách bạch các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình đầu tư xây dựng.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn Ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và Công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư từ NSNN và trái phiếu Chính phủ (dưới đây gọi tắt là các Bộ, ngành và địa phương) triển khai thực hiện.

Tăng cường công tác giám sát cộng đồng, nâng cao chất lượng công trình đầu tư từ ngân sách nhà nước.

3. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài nguyên thiên nhiên:

a) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được sắp xếp, quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và chống lãng phí về đất đai.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong năm 2011 tiếp tục rà soát diện tích đất được Nhà nước giao quyền sử dụng đất; xác định giá trị quyền sử dụng đất, tính vào giá trị tài sản của đơn vị để gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức đảm bảo trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích.

Giao Sở Tài chính thực hiện rà soát, kê khai đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/01/2006 về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước, báo cáo UBND tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý, sử dụng, điều chuyển, thu hồi, cải tạo và xây dựng mới công sở theo Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước.

Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, bố trí sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh theo nguyên tắc: Thu hồi diện tích trụ sở làm việc sử dụng không đúng mục đích được giao để thực hiện điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu.

c) Các sở, ngành được giao quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm rà soát lại quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các tài nguyên: đất, nước, khoáng sản để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, ban hành các quy chế, quy định về tái tạo, bảo vệ phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên;

Tiếp tục chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tái chế, tái sử dụng tài nguyên và các nguồn năng lượng có thể tái chế, tái tạo được để thực hành tiết kiệm, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động.

Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức hợp lý để sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có; thực hiện tinh giản biên chế đối với các cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và vi phạm kỷ luật lao động; phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh phát động phong trào “Tám giờ làm việc có chất lượng, hiệu quả” trong cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc.

Sở Lao động- Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình đào tạo, sử dụng đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và ngoài nước.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước phải tăng cường việc giám sát thực hiện các quy chế, nội quy về kỷ luật lao động, đặc biệt là các quy định về sử dụng thời gian lao động.

5. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại công ty nhà nước:

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước, xây dựng, ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao;

Các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường giám sát đối với công ty nhà nước trong việc thực hiện trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu tại công ty nhà nước trong việc quyết định đầu tư, bảo lãnh vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê theo thẩm quyền đã được quy định tại Nghị định số 132/2005/NĐ-CP về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước; giám sát việc ký kết và thực hiện, về chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty nhà nước.

6. Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

a) Các sở, ngành, cơ quan, UBND các huyện, thành phố:

Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức rà soát cân đối cung cầu các loại hàng hóa phục vụ tiêu dùng trên địa bàn: Lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh..., xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nguồn hàng để bình ổn giá; đưa ra các giải pháp ứng phó không để xảy ra tình trạng gây tăng giá đột biến, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế- xã hội, các phong trào đền ơn đáp nghĩa.

Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức.

b) Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 07/02/2007 của UBND tỉnh về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đánh giá hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong nhân dân, có số liệu cụ thể gửi về UBND tỉnh và Sở Tài chính.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Thanh tra tỉnh và Thanh tra chuyên ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình được pháp luật quy định, tiếp tục thực hiện thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào một số mục sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng;

- Các chương trình mục tiêu Quốc gia;
- Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc.

Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi kết quả thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí qua Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp cuối năm.

2. Các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

Chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua.

Kiên quyết, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí; đồng thời thực hiện công khai việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao tính răn đe của pháp luật, tính phê phán, lên án của xã hội.

Đối với trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND tỉnh, đề xuất UBND tỉnh để xử lý kịp thời.

Xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt là việc ban hành các tiêu chuẩn, định mức, cơ chế quản lý trong sử dụng tiền và tài sản của Nhà nước.

Xây dựng và thực hiện chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cấp, các ngành, qua đó xác định rõ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng địa phương.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

VI. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực, nhất là trong việc quản lý, sử dụng tiền và tài sản nhà nước. Các cơ quan chức năng, các cơ quan thông tin, báo chí tổ chức tuyên truyền khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

Đề cao vai trò đi đôi với việc tăng cường trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán, phản ánh các hành vi gây lãng phí, đồng thời biểu dương những tấm gương điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố bổ sung chương trình hành động của mình trong quý IV

năm 2012. Trong đó xác định một số nhiệm vụ cụ thể, biện pháp thực hiện thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm 2013; quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc; hàng quý đánh giá, gửi Sở Tài chính báo cáo về tình hình đã thực hiện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, trên cơ sở đó thông báo công khai kết quả thực hiện chương trình hành động của các sở, ngành, địa phương; xử lý các trường hợp vi phạm.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện chương trình hành động cụ thể của sở, ngành, địa phương mình trước ngày 15/9 hàng năm (qua Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính và Chính phủ tại lý họp cuối năm theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí).

Việc báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong các căn cứ để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị và cá nhân hàng năm. *✓*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông